

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHỢ LỚN**
- Tên giao dịch: **CHOLON SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CLSC**
- Mã chứng khoán: **CLS**

- Logo Công ty: 
CHO LON
Securities Joint Stock

- Địa chỉ: 631 – 633 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
- ĐT, Fax: (84 - 08) 38551661 Fax: (84 – 08) 38546944
- Web, Email: www.cholonsc.vn Email: cholonsc@cholonsc.vn
- Khẩu hiệu (Slogan): **ĐIỂM ĐẾN CỦA THÀNH CÔNG**
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ (Chín mươi tỷ đồng)
- Các sản phẩm, dịch vụ chính:
 - + MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN
 - + LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN
 - + DỊCH VỤ QUẢN LÝ SỔ CỔ ĐÔNG
 - + TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
 - + TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP.

2. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn (CLSC) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Năm 2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng.

Bộ máy tổ chức & điều hành của Công ty gồm có Ban tổng giám đốc, Bộ phận kiểm soát nội bộ, Phòng Phân tích – đầu tư, phòng Môi giới, Phòng IT, Phòng kế toán – lưu ký và Phòng hành chính – Nhân sự.

CLSC là đơn vị tiên phong trong việc đưa cổ phiếu của mình lên giao dịch trên sàn UPCoM với mã chứng khoán CLS bước đầu đã thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư.

3. Quá trình phát triển

Các nghiệp vụ kinh doanh được phép thực hiện của công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông.

Sau hơn 03 năm thành lập và đi vào hoạt động, thương hiệu CLSC đã được nhiều nhà đầu tư biết đến. Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại CLSC đã liên tục tăng, đến thời điểm hiện nay đã có khoảng 3.000 tài khoản của nhà đầu tư được mở tại công ty. Thị phần doanh thu phí môi giới của CLSC hiện nay chiếm khoảng 0,6% thị phần môi giới của các công ty chứng khoán. Dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư bước đầu đã nhiều khách hàng quan tâm. Trong thời gian vừa qua Công ty đã tư vấn thành công nhiều vụ sáp nhập doanh nghiệp, chuyển đổi và phát hành tăng vốn cho các doanh nghiệp trên địa bàn TP. HCM.

4. Định hướng phát triển

Trong vòng 5 năm tới chứng khoán Chợ Lớn trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, mục tiêu hướng đến phát triển các dịch vụ tiện ích và chăm sóc phục vụ khách hàng để lọt vào top 20 công ty chứng khoán mạnh nhất Việt Nam. Trong đó các sản phẩm sáng tạo, độc đáo, đổi mới công nghệ và mở rộng thêm đối tác để làm bàn đạp phát triển các dịch vụ liên quan khác.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009 mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nhưng Công ty đã không ngừng nỗ lực để vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác	:	31.661.538.517 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	19.396.721.601 đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- + Tổng doanh thu thực hiện đạt 31,661 tỷ đồng bằng 360% so với kế hoạch.
- + Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 19,397 tỷ đồng bằng 1.907 % so với kế hoạch.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Tháng 6/2009 Công ty đã chính thức đưa cổ phiếu của mình lên niêm yết trên sàn UPCoM với mã chứng khoán là CLS.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Tăng vốn điều lệ công ty lên 135 tỷ đồng.
- Tăng thị phần môi giới lên 1% và mở rộng số lượng tài khoản trên 10.000 tài khoản.
- Chuyển sàn: Đưa cổ phiếu CLS từ sàn Upcom sang niêm yết chính thức trên sàn Hà nội.
- Đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực năng động và chuyên nghiệp.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
I. Cơ cấu tài sản		
1. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	3%	7%
2. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	97%	93%
II. Cơ cấu nguồn vốn		
1. Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	55%	25%
2. Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	45%	75%
III. Khả năng sinh lời		
1. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	66%	
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	25%	
3. Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	11%	
IV. Khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,76	3,78
+ Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,41	3,3

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

+ Tổng tài sản	:	174.189.185.223 Đồng
Tài sản ngắn hạn	:	169.342.575.790 Đồng
Tài sản dài hạn	:	4.846.609.433 Đồng
+ Tổng nguồn vốn	:	174.189.185.223 Đồng
Nợ phải trả	:	96.080.763.007 Đồng
Vốn chủ sở hữu	:	78.108.422.216 Đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

+ Cổ phiếu thường: 9.000.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 8.880.500 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại :119.500 cổ phần

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2009 nhận định tình hình kinh tế trong nước nói riêng và thế giới nói chung vẫn còn nhiều khó khăn. Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch doanh thu cả năm là 8,7 tỷ đồng và lợi nhuận là 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, do kinh tế

trong năm phục hồi nhanh đồng thời thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh đã làm cho công ty sớm hoàn thành kế hoạch đặt ra và đến cuối năm 2009, Công ty đã vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	% thực hiện	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
A	1	2	3	4=3/1	5=3/2
I- Tổng doanh thu và thu nhập khác	15.837	8.786	31.661	200 %	360 %
II – Tổng chi phí	62.581	7.769	12.264	19.59 %	157 %
III- Lợi nhuận trước thuế	-46.744	1.017	19.396	-41.49 %	1.907 %
IV- Thuế TNDN					
V - Lợi nhuận sau thuế	-46.744	1.017	19.396	-41.49 %	1.907 %
VI- Cổ tức					

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Tháng 5 năm 2009 công ty tiến hành tổ chức đại hội cổ đông thường niên, trong kỳ đại hội này Đại hội đồng cổ đông đã bầu mới lại toàn bộ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Ngày từ ngày những ngày đầu năm 2009, công ty đã tái cấu trúc lại toàn bộ hệ thống công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và nâng cao nội lực cho từng thành viên trong công ty. Thực hiện sáp nhập một số phòng và sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp. Đời sống của cán bộ nhân viên từng bước được cải thiện.

Kết hợp với việc tuân thủ quy định của Ủy ban Chứng khoán về việc đóng cửa đại lý nhận lệnh, do đó trong năm công ty đã thực hiện đóng một đại lý nhận lệnh của công ty.

Các lĩnh vực kinh doanh của công ty cũng được tái cấu trúc lại theo hướng phù hợp với nguồn lực của công ty mà vẫn đảm bảo cho sự phát triển bền vững của công ty. Cụ thể, công ty tập trung chú trọng mảng dịch vụ khách hàng, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông đang nắm giữ cổ phiếu của công ty, tháng 6 năm 2009 công ty đã thực hiện đưa cổ phiếu của công ty với mã chứng khoán CLS lên giao dịch trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày từ ngày đầu tiên khi sàn Upcom đi vào hoạt động.

Trong công tác quản lý, Ban Tổng giám đốc đưa ra cơ chế quản lý tập trung và dân chủ đến các thành viên trong Ban lãnh đạo công ty, trao quyền tự chủ cho các trưởng phòng ban thông qua hình thức ủy quyền từng phần. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị thường xuyên sát cánh hỗ trợ Ban Tổng giám đốc công ty trong việc điều hành.

Ngoài hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, công ty còn thiết lập Bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc giám sát theo dõi sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế/quy trình nghiệp vụ của công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2009 và diễn biến của thị trường chứng khoán trong thời gian sắp tới còn nhiều phức tạp, năm 2010 Ban Tổng giám đốc ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

4. 1. Kế hoạch kinh doanh:

+ Tiếp tục chú trọng đến công tác đào tạo kỹ năng cho nhân viên đặc biệt là Bộ phận tư vấn nhằm hỗ trợ tối đa kiến thức cho nhà đầu tư.

+ Mở rộng mạng lưới các phòng giao dịch (dự kiến khoản 5 phòng giao dịch), điểm nhận lệnh trực tuyến qua internet (dự kiến 12 điểm nhận lệnh), phân đấu nâng số tài khoản từ 3.000 tài khoản lên 6.000 tài khoản.

+ Chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng như nghiên cứu để sớm ứng dụng các tiện ích online (ứng trước tiền online, cho vay cầm cố online, chuyển tiền online,..); cải tiến tốc độ đặc lệnh; hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư kinh doanh chứng khoán;....

4. 2. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2010

Căn cứ vào tình hình thị trường và khả năng của công ty, Ban lãnh đạo công ty xin đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	So sánh KH/TH
A	B	1	2	3 = 2/1
1	Doanh thu thuần	31.661	18.000	56,8
2	Tổng chi phí	12.264	12.000	97,8
3	Lợi nhuận trước thuế	19.396	6.000	30,93
4	Thuế thu nhập DN			
5	Lợi nhuận sau thuế	19.396	6.000	30,93
6	Tỷ lệ chia cổ tức			

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đính kèm báo cáo kiểm toán).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

1.1- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt

1.2- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty chưa thực hiện quản lý tách bạch tiền giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư với tiền của chính Công ty (trước tháng 10 năm 2009).

Trong cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn ngày 15/12/2008 có thống nhất mua lại cổ phiếu của ông Lê Công Thiện với số lượng 24.500 cổ phiếu nhưng không báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Theo Mục số 5.9 trên Thuyết minh báo cáo tài chính, hiện nay Công ty không còn chức năng tự doanh chứng khoán nên Công ty chuyển qua hình thức ủy thác đầu tư.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn và được lập phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

1.3 Các nhận xét đặc biệt : Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

1 - Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có

2 - Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có

3 - Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

4 - Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

1- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Cơ cấu tổ chức của Công ty CLSC tính đến 31/12/2009 gồm:

1.1 Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty

1.2 Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu cử. Ban kiểm soát có tất cả 3 thành viên.

1.3 Hội đồng quản trị công ty gồm có tất cả 5 thành viên

1.4 Ban tổng giám đốc công ty gồm có một tổng giám đốc và một phó tổng giám đốc

1.5 Bộ máy tổ chức công ty gồm có : Phòng Phân tích đầu tư, Phòng Môi giới, phòng kế toán, phòng hành chính nhân sự, phòng IT và Bộ phận kiểm soát nội bộ

2- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành (đính kèm)

3- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không có

4- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

4.1 Mức lương của ban Tổng giám đốc:

- Tổng giám đốc : mức lương 22.000.000 đồng/tháng

- Phó Tổng Giám Đốc : mức lương 20.000.000 đồng/tháng

4.2 Các quyền lợi khác:

- Được hưởng các quyền lợi về thưởng các dịp lễ, tết, lương tháng 13, thưởng khác như tất cả các nhân viên khác

5- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1 Số lượng lao động:

Toàn công ty CP chứng khoán Chợ Lớn tính đến ngày 31/12/2009 có 38 lao động. Trong đó gồm: Ban điều hành 02 thành viên, 06 cán bộ quản lý cấp trung và 30 nhân viên khác.

5.2 chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.

- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương thứ 13 cho người lao động.

- Mức lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình thị trường, bình quân thu nhập toàn CB-NV năm 2009 tại công ty là 7.083.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài ra, nhân dịp Tết nguyên đán, công ty cũng đã dự định trích thưởng thêm cho nhân viên tại công ty do hiệu quả kinh doanh vượt kế hoạch.

- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban tổng giám đốc luôn khuyến khích nhân viên công ty đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày một tốt hơn. Trong năm đã tổ chức cho 38 lượt nhân viên đào tạo, tái đào tạo tại các trường liên quan.

6- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2009 có sự thay đổi như sau:

Ngày 23 tháng 05 năm 2009 Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn đã tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009-2012 dẫn đến việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị công ty cụ thể:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2006-2009:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Trần Quang Trường | chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Hồ Kim Trường | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Minh Tâm | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thoa | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Công Thiện | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Văn Liệt | chức vụ: thành viên HĐQT |

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009-2012:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Trần Quang Trường | chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thoa | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Việt Trung | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Liệt | chức vụ: thành viên HĐQT |
| 5. Ông Đặng Thành Duy | chức vụ: thành viên HĐQT |

Lý do thay đổi: Các ông Hồ Kim Trường, Nguyễn Minh Tâm, Lê Công Thiện xin từ nhiệm khỏi chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty để tập trung cho công việc chuyên môn tại đơn vị đang công tác.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên hội đồng quản trị hiện nay có 5 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 2 thành viên.

- Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.

2. Hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị công ty thực hiện họp định kỳ và đột xuất trong năm nhằm thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và qui định của pháp luật, trong đó bao gồm:

- Ban hành các quyết định về các chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị như định hướng chiến lược cho công ty.

- Chỉ đạo công tác điều hành, kinh doanh năm 2009 đạt hiệu quả cao, mặc dù năm 2009 còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhưng kết quả thực hiện trong năm 2009 cả doanh thu và lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch đề ra.

- Tổ chức đưa cổ phiếu CLS lên giao dịch trên sàn UPCOM qua đó làm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty và từng bước minh bạch hóa các hoạt động của công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Hoạt động của các thành viên hội đồng quản trị không điều hành.

Các thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp hội đồng quản trị, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng trong việc xây dựng chiến lược và ra các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.

- Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ của công ty luôn đoàn kết, gắn bó.

- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của phòng kế toán lưu ký trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Công ty.

5. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát

Trong năm 2009, các thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không có thù lao.

6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Stt	Chức danh	Số lượng (người)	Số người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Tỷ lệ (%)
1	Hội đồng quản trị	5	3	60
2	Ban kiểm soát	3	1	33
3	Ban Tổng giám đốc	2	2	100

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

Thành viên	Ngày 1/1/2009		31/12/2009		Thay đổi
	SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL	
Trần Quang Trường	100.000	1,11%	100.000	1,11%	0,00%
Nguyễn Việt Trung		0,00%		0,00%	0,00%
Nguyễn Văn Liệt	10.000	0,11%	10.000	0,11%	0,00%
Đặng Thành Duy	150.000	1,67%	150.000	1,67%	0,00%
Nguyễn Thị Thoa	30.000	0,33%	30.000	0,33%	0,00%
Cộng	290.000	3,22%	290.000	3,22%	0,00%

8. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu Ban kiểm soát

Thành viên	Ngày 1/1/2009		31/12/2009		Thay đổi
	SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL	
Phan Ngọc Liêm	22.000	0,24%	22.000	0,24%	0,00%
Lê Thị Thanh Phương	500	0,01%	500	0,01%	0,00%
Trần Thu Minh	1.000	0,01%		- 0,00%	- 0,01%
Cộng	23.500	0,26%	22.500	0,25%	-0,01%

9. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc: Không có

10. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

10.1. Cổ đông góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước (31/12/2009)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG SỞ HỮU	TỶ LỆ (%) SỞ HỮU
1	Hội đồng quản trị	290.000	3,22%
2	Ban kiểm soát	22.500	0,25%
3	Tổ chức	5.441.000	60,46%

4	Cá nhân	3.127.000	34,74%
5	Cổ phiếu quỹ	119.500	1,33%
	TỔNG CỘNG	9.000.000	100%

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:** Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty có 02 cổ đông lớn đó là:

1. Công ty Cổ phần SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình (TANIMEX)

- Địa chỉ: 89 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. HCM

- Giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở KH & ĐT cấp ngày 18/07/2006

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất nước uống tinh khiết, suất ăn công nghiệp; sản xuất gia công khung kèo thép;...

+ Kinh doanh kho hàng, xưởng sản xuất và giao nhận hàng; kinh doanh công viên cây xanh; kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; cho thuê cao ốc văn phòng; kinh doanh bất động sản; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;...

+ Xuất nhập khẩu

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, siêu thị, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng; đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại;..

+ Dịch vụ thể dục thể thao; quảng cáo thương mại; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý, định giá, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản;..

+ Tư vấn đào tạo dạy nghề; tư vấn giải pháp công nghệ và thi công xử lý nước thải; tư vấn đấu thầu;...

- **Số lượng và tỷ lệ (%) cổ phần sở hữu trong công ty**

Ngày 01/01/2009		Ngày 31/12/2009	
Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
3.600.000	40	3.600.000	40

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

2. Công ty XNK & Đầu tư Chợ Lớn

- Địa chỉ: 631 – 633 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP. HCM

- Giấy CNĐKKD số 4106000275 do Sở KH & ĐT Thành phố cấp ngày 02/11/2007

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông lâm thủy hải sản, thực phẩm, súc sản, dược liệu, thủ công mỹ nghệ, công nghệ phẩm, cơ điện, da, may mặc, dệt, dệt kim, hóa chất, nhựa đế tiêu dùng nội địa và trực tiếp xuất khẩu.

+ Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị;..

- + Dịch vụ đầu tư và kiều hối; dịch vụ văn phòng; dịch vụ vận tải;..
- + Kinh doanh ngành điện tử, điện toán; kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; mua bán bách hóa vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi trường, xe vận tải, xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe, dịch vụ cho thuê kho bãi, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;...
- + Tư vấn và dịch vụ về nhà, đất, tư vấn khoa học lĩnh vực nông nghiệp.

- Số lượng và tỷ lệ (%) cổ phần sở hữu trong công ty

Ngày 01/01/2009		Ngày 31/12/2009	
Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
761.000	8,46	761.000	8,46

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

10.2. Cổ đông góp vốn nước ngoài: Không có

TP. HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC